

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/DS-ST.

Ngày 22/9/2022.

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng thế chấp tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Được.

Ông Huỳnh Văn Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chung Hữu Toàn, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lý Phước Bền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại hai điểm cầu:

a/ Điểm cầu Trung tâm: Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

b/ Điểm cầu thành phần: Tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2022/TLST-DS, ngày 13/01/2022, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thế chấp tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2022/QĐXXST-DS, ngày 24 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2022/QĐST-DS, ngày 08 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP L V. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà T, số 210, đường Trần Quang K, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp cho ông Phạm Doãn S: Ông Nguyễn Thanh P, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng BD L V Chi nhánh Trà Vinh. Địa chỉ: Số 272A, đường Nguyễn Đ, khóm S, phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (*Theo quyết định*

số 337/2020/QĐ-HĐQT ngày 23/4/2020 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP BD L V và Quyết định số 6650/2017/QĐ-TGD ngày 20/6/2017 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP BD L V).

Người đại diện hợp pháp cho ông Nguyễn Thanh P: Ông Võ Văn T, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (Theo quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số: 02/2022/QĐ-LienVietPostBank.CNTV, ngày 05/01/2022). Có mặt điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: - Ông Kim Q, sinh năm 1971. Vắng mặt lần thứ 2, không lý do.

- Bà Thạch Thị T, sinh năm 1971. Có mặt tại điểm cầu Trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Cùng địa chỉ: Ấp S, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Kim P, sinh năm 1999. Vắng mặt lần thứ 2, không lý do.

- Chị Kim Thị C, sinh năm 2001. Vắng mặt lần thứ 2, không lý do.

Cùng địa chỉ: Ấp S, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người phiên dịch: Ông Kim Na R, nguyên Cán bộ Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử đại diện nguyên đơn ông Võ Văn T trình bày: Ngày 27/8/2021 Ngân hàng TMCP L V chi nhánh Trà Vinh (gọi tắt là Ngân hàng) cho ông Kim Q, bà Thạch Thị T vay 170.000.000 đồng vốn gốc, kỳ hạn vay tiền 11 tháng, mục đích vay tiền làm vốn chăn nuôi bò, thỏa thuận vốn gốc trả cuối kỳ còn lãi suất trả vào ngày 15 hàng tháng. Khi vay vốn ông Q, bà T có thể chấp thửa đất số 4643, tờ bản đồ số 3, diện tích 5.445,6m², mục đích sử dụng trồng lúa nước, tọa lạc ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh cấp cho hộ bà Thạch Thị T đứng tên ngày 16/7/2020 để bảo đảm số tiền vay. Từ ngày 27/8/2021 đến ngày 15/9/2021 ông Q, bà T đóng được 10.017 đồng tiền lãi, đến ngày 25/9/2021 Ngân hàng chuyển sang lãi suất quá hạn. Từ ngày 25/9/2021 đến ngày 05/01/2022 (ngày khởi kiện) Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông Q, bà T trả tiền lãi suất nhưng ông Q, bà T không trả từ đó xảy ra tranh chấp. Nay Ngân hàng yêu cầu giải quyết:

- Về số tiền gốc và lãi suất: Buộc ông Kim Q, bà Thạch Thị T phải trả tổng cộng số tiền tính đến ngày 05/01/2022 là 176.960.530 đồng (trong đó nợ gốc 170.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 6.864.969 đồng; trả nợ lãi quá hạn là 95.561 đồng). Kể từ ngày 06/01/2022 ông Kim Q, bà Thạch Thị T còn phải chịu tiền lãi suất phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD8622021529 ký ngày 26/8/2021 cho đến khi thanh toán hết số nợ cho Ngân hàng.

- *Về tài sản thế chấp:* Yêu cầu phát mãi thửa đất số 4643, tờ bản đồ số 3, diện tích 5.445,6m², mục đích sử dụng trồng lúa nước, tọa lạc ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh cấp cho hộ bà Thạch Thị T đứng tên ngày 16/7/2020 để thanh toán nợ cho Ngân hàng. Ngoài ra Ngân hàng không yêu cầu gì khác.

Tại các bản khai, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà Thạch Thị T trình bày: Bà và ông Kim Q là vợ chồng, bà và ông Q có vay tiền Ngân hàng, tính đến ngày 05/01/2022 còn nợ: 170.000.000 đồng vốn gốc; nợ lãi trong hạn là 6.864.969 đồng; nợ lãi quá hạn 95.561 đồng chưa trả là đúng sự thật. Từ khi vay tiền ngày 27/8/2021 đến nay chỉ trả lãi được 10.017 đồng.

Khi vay vốn có thế chấp thửa đất số 4643, tờ bản đồ số 3, diện tích 5.445,6m², mục đích sử dụng trồng lúa nước, tọa lạc ấp H, xã M, huyện C cấp cho hộ bà Thạch Thị T đứng tên ngày 16/7/2020 để bảo đảm số tiền vay. Do làm ăn thua lỗ nên mất khả năng chi trả. Nay bà đồng ý trả các khoản nợ này cho Ngân hàng cùng tiền lãi phát sinh kể từ ngày 06/01/2022 và đồng ý phát mãi thửa đất số 4643, tờ bản đồ số 3, diện tích 5.445,6m² để trả nợ cho Ngân hàng. Ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác.

- Tại phiên tòa, bị đơn ông Kim Q vắng mặt lần thứ 2, không lý do nên không có lời trình bày.

- Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Kim P và chị Kim Thị C vắng mặt lần thứ 2, không lý do nên không có lời trình bày.

Những tình tiết các bên đương sự thống nhất với nhau:

- Ông Võ Văn T đại diện Ngân hàng cùng bị đơn bà Thạch Thị T đều thống nhất với nhau về số nợ gốc, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, tài sản thế chấp và xử lý tài sản thế chấp.

Các bên đương sự không thống nhất với nhau về phương án trả nợ, cụ thể:

- Ông Võ Văn T đại diện Ngân hàng yêu cầu trả các khoản nợ nêu trên theo quy định pháp luật và phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

- Bị đơn bà Thạch Thị T ý kiến: Xin gia hạn số nợ nêu trên và xin trả nợ từ lần.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên.

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện đến khi quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tổng đạt hợp lệ theo quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn.

+ *Về số tiền gốc và lãi suất*: Buộc ông Kim Q, bà Thạch Thị T trả 170.000.000 đồng vốn gốc; trả nợ lãi trong hạn tính đến ngày 05/01/2022 là 6.864.969 đồng; trả nợ lãi quá hạn tính đến ngày 05/01/2022 là 95.561 đồng. Buộc ông Q, bà T trả lãi suất phát sinh kể từ ngày 06/01/2022 theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD8622021529 ký ngày 26/8/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

+ *Về tài sản thế chấp*: Yêu cầu phát mãi thửa đất số 4643, tờ bản đồ số 3, diện tích 5.445,6m², mục đích sử dụng trồng lúa nước, tọa lạc ấp H, xã M, huyện C cấp cho hộ bà Thạch Thị T đứng tên ngày 16/7/2020 để thanh toán nợ cho Ngân hàng. Do ông Q, bà T thuộc diện hộ nghèo nên miễn nộp án phí. Buộc ông Q, bà T phải chịu chi phí tố tụng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xét thấy tại phiên tòa lần thứ 02, bị đơn ông Kim Q (*vắng mặt lần thứ 02 không lý do*); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Kim P và chị Kim Thị C (*đều vắng mặt lần thứ 2, không lý do*). Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy Ngân hàng TMCP L V chi nhánh Trà Vinh khởi kiện ông Q, bà T yêu cầu trả vốn gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi phạt quá hạn, tiền lãi suất phát sinh và yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là thửa đất số 4643 để thu hồi nợ. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng thế chấp tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với ông Kim Q và bà Thạch Thị T:

- *Về hợp đồng vay tài sản*: Xét thấy ngày 27/8/2021 Ngân hàng cho ông Kim Q, bà Thạch Thị T vay 170.000.000 đồng vốn gốc, kỳ hạn vay tiền là 11 tháng, mục đích vay tiền làm vốn chăn nuôi bò, thỏa thuận vốn gốc trả cuối kỳ còn lãi suất thì trả vào ngày 15 hàng tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng từ ngày 27/8/2021 đến ngày 15/9/2021 ông Q, bà T đóng được 10.017 đồng tiền lãi suất, đến ngày 25/9/2021 Ngân hàng chuyển sang lãi quá hạn, từ ngày 25/9/2021 đến ngày 05/01/2022 (ngày khởi kiện) Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông Q, bà T trả tiền lãi suất nhưng ông Q, bà T không trả.

Quá trình giải quyết vụ án bà Thạch Thị T trình bày: Bà và ông Kim Q là vợ chồng, có vay tiền Ngân hàng, tính đến ngày 05/01/2022 còn nợ: 170.000.000 đồng vốn gốc; nợ lãi trong hạn là 6.864.969 đồng; nợ lãi quá hạn là 95.561 đồng chưa trả là đúng. Từ khi vay tiền ngày 27/8/2021 đến nay chỉ trả lãi được 10.017 đồng, do làm ăn thua lỗ nên mất khả năng chi trả. Nay bà đồng ý trả các khoản nợ nêu trên cùng tiền lãi phát sinh từ ngày 06/01/2022 cho Ngân hàng.

Xét thấy theo hợp đồng tín dụng ký kết ngày 27/8/2021, các bên có thỏa thuận vốn gốc trả cuối kỳ, còn lãi suất trả vào ngày 15 hàng tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng từ ngày 27/8/2021 đến ngày 15/9/2021 phía ông Q, bà T chỉ đóng được 10.017 đồng tiền lãi suất, đến ngày 25/9/2021 Ngân hàng chuyển sang lãi quá hạn, từ ngày 25/9/2021 đến ngày 05/01/2022 (ngày khởi kiện) Ngân hàng nhiều lần yêu cầu ông Q, bà T trả tiền lãi, nhưng ông Q, bà T không trả, ngày 27/7/2022 là đến kỳ hạn trả vốn gốc nhưng ông Q, bà T cũng không trả là vi phạm nghĩa vụ của bên vay, nay Ngân hàng khởi kiện buộc ông Q, bà T trả các khoản nợ nêu trên đồng thời trả lãi suất phát sinh kể từ ngày 06/01/2022 là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về tài sản thế chấp:* Khi vay vốn ông Q, bà T có thể chấp thừa đất số 4643, tờ bản đồ số 3, diện tích 5.445,6m², mục đích sử dụng trồng lúa nước, tọa lạc ấp H, xã M, huyện C cấp cho hộ bà Thạch Thị T đứng tên ngày 16/7/2020 để bảo đảm số tiền vay. Hợp đồng thế chấp các thành viên hộ gia đình đều có tham gia và đăng ký thế chấp thừa đất 4643 đúng quy định của pháp luật. Do ông Q, bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, từ đó Ngân hàng yêu cầu phát mãi thừa đất số 4643, diện tích 5.445,6m² để thu hồi nợ cho Ngân hàng là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 299 và Điều 323 của Bộ luật dân sự và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]- Về chi phí tố tụng: Xét thấy quá trình giải quyết vụ án do phía bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên các bên đương sự không thỏa thuận được. Để chứng minh yêu cầu của mình là có căn cứ, đại diện nguyên đơn làm đơn yêu cầu xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp là đúng quy định pháp luật, với tổng chi phí số tiền là 241.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, căn cứ Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự buộc ông Q, bà T phải chịu chi phí tố tụng theo quy định pháp luật.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định pháp luật ông Kim Q và bà Thạch Thị T phải nộp 8.848.026 đồng. Do ông Q, bà T thuộc diện hộ nghèo có cấp sổ, ông bà có làm đơn xin miễn tiền án phí. Căn cứ các Điều 12, 14, 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Q, bà T được miễn nộp án phí. Ngân hàng BĐ L V chi nhánh Trà Vinh không phải chịu án phí và sẽ được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí theo quy định.

[6]. Xét lời của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự và ý kiến về giải quyết vụ án là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35; Điều 92, các Điều 147, 157, 227, 228, 235, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 470, 299, 317, 318, 319, 320, 323 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ các Điều 12, 14, 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP L V chi nhánh Trà Vinh.

- **Về số tiền gốc và lãi suất:** Buộc ông Kim Q và bà Thạch Thị T phải trả cho Ngân hàng TMCP L V chi nhánh Trà Vinh tổng số tiền tính đến ngày 05/01/2022 là 176.960.530 đồng (*Trong đó vốn gốc là 170.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 6.864.969 đồng; nợ lãi quá hạn là 95.561 đồng*).

- **Về lãi suất chậm trả:**

+ Buộc ông Kim Q và bà Thạch Thị T phải trả lãi phát sinh kể từ ngày 06/01/2022, mức lãi suất phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD8622021529 ký ngày 26/8/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP L V chi nhánh Trà Vinh.

+ Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay trong từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP L V chi nhánh Trà Vinh cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP L V cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP L V cho vay.

- **Về tài sản thế chấp:** Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Kim Q, bà Thạch Thị T không trả vốn gốc và lãi suất cho Ngân hàng TMCP L V Chi nhánh Trà Vinh thì sẽ phát mãi thửa đất số 4643, tờ bản đồ số 3, diện tích 5.445,6m², mục đích sử dụng trồng lúa nước, tọa lạc ấp H, xã M, huyện C cấp cho hộ bà Thạch Thị T đứng tên, cấp ngày 16/7/2020 để thanh toán nợ cho Ngân hàng.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:**

+ Buộc ông Kim Q và bà Thạch Thị T được miễn nộp án phí.

+ Ngân hàng TMCP L V không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP L V – Chi nhánh Trà Vinh 4.424.013 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0008002, ngày 13/01/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu.

5. Về chi phí thẩm định tài sản: Buộc ông Kim Q và bà Thạch Thị T nộp 241.000 đồng. Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu ông Kim Q, bà Thạch Thị T số tiền 241.000 đồng đồng để hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP L V chi nhánh Trà Vinh.

- **Về quyền kháng cáo:**

+ Đại diện nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

+ Bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm